BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18 /NQ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 2 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành chuẩn cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 4790/QĐ-BGDĐT và Quyết định số 4791/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng trường và Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 2236/QĐ- BGDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 4606/BGDĐT-GDĐH ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 -2025 đối với giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 1038/NQ-ĐHNT ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Chiến lược phát triển Trường Đại học Nha Trang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng tại Tờ trình số 820/TTr-ĐHNT ngày 06 tháng 9 năm 2024 về việc đề nghị ban hành Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hội đồng trường, Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, các trưởng đơn vị thuộc

và trực thuộc; các tổ chức, cá nhân có liên quan của Trường Đại học Nha Trang chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Đảng ủy (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT, HĐT.

TM HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khổng Trung Thắng

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Nghị quyết số...41.../NQ-ĐHNT ngày..16..tháng..9..năm 2024)

I. NỘI DUNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2024-2025

TT	Tên nhiệm vụ	Kết quả chính cần đạt
1	Hoàn thành công tác chuẩn bị để chuyển thành đơn vị tự chủ tài chính nhóm 2	- Các văn bản liên quan đến tự chủ tài chính nhóm 2 được ban hành (Quy chế Tổ chức và hoạt động, Quy chế thực hiện dân chủ, Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường...). - Hoàn thiện và triển khai Đề án Vị trí việc làm, Đề án Tự chủ.
2	Cập nhật, bổ sung chiến lược phát triển Trường đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	- Chiến lược cập nhật được ban hành.
3	Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên.	- Đạt tối thiểu 40% giảng viên có trình độ TS; tỷ lệ giảng viên có chức danh GS, PGS đạt từ 20% trở lên trong tổng số giảng viên có trình độ TS, trong đó số lượng GS, PGS, TS thuộc lĩnh vực khoa học - công nghệ biển và thủy sản chiếm 50%; - Trên 30% giảng viên có năng lực NCKH và xuất bản quốc tế, đăng ký bản quyền sáng chế.

TT	Tên nhiệm vụ	Kết quả chính cần đạt
4	Hoàn thiện phương thức tuyển sinh đại học chính quy áp dụng từ năm 2025 và điều chỉnh CTĐT trình độ đại học áp dụng từ năm học 2025-2026 đáp ứng chương trình phổ thông mới.	- Phương thức tuyển sinh mới đáp ứng CTGD phổ thông mới được ban hành và công bố rộng rãi. - CTĐT trình độ đại học (khối tổng quát) đáp ứng CTGD phổ thông mới được ban hành. - Đề án nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ không chuyên và Đề án nâng cao chất lượng giáo dục thể chất phù hợp với CTGD phổ thông mới và thực tiễn được ban hành và triển khai.
5	Tiếp tục đổi mới hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá đáp ứng CĐR; hoàn thành kiểm định các CTĐT trình độ đại học còn lại; xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm định CTĐT theo chuẩn quốc tế.	- Các học phần đã được cập nhật hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá năm học 2023-2024 được xây dựng rubrics và ngân hàng câu hỏi. - Các CTĐT được kiểm định trong năm học xây dựng hoàn chỉnh hệ thống PI. - Các học phần cốt lõi của các CTĐT được kiểm định trong năm học được rà soát và cải tiến hoạt động dạy học và đánh giá học phần đáp ứng CĐR. - Thực hiện kiểm định CTĐT 5 ngành đại học còn lại (đến thời hạn kiểm định theo quy định). - Kế hoạch kiểm định CTĐT theo chuẩn quốc tế được ban hành và triển khai.
6	Tăng cường công tác chuyển đổi số của Nhà trường	- Hệ thống CNTT toàn diện, bảo mật và đồng bộ; 100% quy trình quản lý chính phục vụ sinh viên, giảng viên được số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin; 100% hoạt động chính vận hành trên nền tảng số. - 100% viên chức hành chính được bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, sử dụng thuần thục các phần mềm ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý của Nhà trường. - 10% GV được bồi dưỡng năng lực số trong hoạt động chuyên môn.

TT	Tên nhiệm vụ	Kết quả chính cần đạt
7	Xây dựng và triển khai hợp tác với đối tác chiến lược.	- Xác định thêm 1-2 đối tác chiến lược về lĩnh vực khoa học công nghệ biển và thủy sản. - Hoàn thành các chỉ tiêu của năm học trong Kế hoạch triển khai hợp tác với đối tác chiến lược. - Tổ chức thành công hội thảo MSDI 2025 và Hội thảo quốc tế về khoa học, công nghệ, kinh tế biển.
8	Rà soát, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học	- Đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất theo Tiêu chí 3.2 của Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT; - Đầu tư nâng cấp CSVC phục vụ các CTĐT đặc biệt (tài liệu học tập, phòng học, phòng đọc..).

II. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH TRONG NĂM HỌC 2024-2025

Tiêu chuẩn	Nội dung chỉ số	KPIs
1. Tổ chức và quản trị	1.1 Tỷ lệ các chỉ số hoạt động chính được cải thiện	≥ 50%
2. Giảng viên	2.1. Tỷ lệ người học trên giảng viên	≤ 40:1
	2.2. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	≥40%
	2.3. Tỷ lệ Giáo sư, Phó Giáo sư/Tiến sĩ	≥20%
	2.4. Số giảng viên có năng lực giảng dạy bằng tiếng Anh	≥20%
3. Cơ sở vật chất	3.1. Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	≥ 70%

Tiêu chuẩn	Nội dung chỉ số	KPIs
	3.2. Số đầu sách trên ngành đào tạo	≥ 40
	3.3. Số bản sách trên người học	≥ 05
	3.4. Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	≥ 10%
	3.5. Tốc độ Internet trên một nghìn người học *(Mbps)*	≥ trung bình tốc độ mạng băng rộng cố định của Việt Nam
4. Tài chính	4.1. Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	≥ 0
	4.2. Chỉ số tăng trưởng bền vững	≥ 0
	4.3. Tổng nguồn thu của Trường năm 2025	Tăng 10%
5. Tuyển sinh và đào tạo	5.1. Tuyển sinh đại học chính quy	3700
	5.2. Tuyển sinh vừa làm vừa học	1.000
	5.3. Tuyển sinh thạc sĩ	200
	5.4. Tuyển sinh NCS	17
	5.5. Tỷ lệ sinh viên quốc tế	≥1%
	5.6. Tỷ lệ thôi học	≤3%
	5.7. Tỷ lệ thôi học năm đầu	≤ 10%
	5.8. Tỷ lệ tốt nghiệp	≥ 80%
	5.9. Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	≥70%
	5.10. Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	≥ 80%
	5.11. Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	≥ 80%
	5.12. Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm (sau 12 tháng)	≥80%

Tiêu chuẩn	Nội dung chỉ số	KPIs
6. Nghiên cứu và đổi mới sáng tạo	6.1. Tỉ trọng thu khoa học - công nghệ	≥ 5%
	6.2. Số công bố trên giảng viên	≥ 0,7
	6.3. Số công bố WoS, Scopus trên giảng viên	≥ 0,3
	6.4. Số hợp đồng chuyển giao công nghệ mới được triển khai	5-7
	6.5. Số dự án hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học mở mới	2-3